TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HS - ST
Ngày 03 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Vớn, bà Lò Thị Dậu
- *Thư ký phiên tòa:* bà Lò Thị Thu - Thư ký TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:* ông Nguyễn Khánh Vân - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/TLHS - ST ngày 02/3/2018 đối với bị cáo:
Họ và tên: **Nguyễn Cao T** (tên gọi khác: Nguyễn Văn T1) – SN 1988 tại huyện C, tỉnh Điện Biên.
Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Nguyễn Tiến Đ (đã chết) và con bà Ngô Thị V - SN 1954; Bị cáo có vợ là Lò Thị T - SN 1996 và 01 con sinh năm 2016; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án; bị bắt tạm giam ngày 19/10/2017, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2018. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.
- *Bị hại:* ông Tòng Văn Đ – SN 1968; Nơi cư trú: Đội 1, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên/có mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
+ anh Tòng Văn N – sinh năm 1991; Nơi cư trú: Đội 1, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên/có mặt.
+ anh Đào Minh Đ – Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, Thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên/vắng mặt.
- *Những người làm chứng:*
+ ông Điêu Chính N – Sinh năm 1969; Nơi cư trú: Đội 1, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên/có mặt
+ bà Ngô Thị V – Sinh năm 1954/vắng mặt
+ chị Lò Thị T – Sinh năm 1996/có mặt
+ anh Nguyễn Cao H – Sinh năm 1982/vắng mặt
Cùng trú tại: Tổ dân phố Q, Thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên.

+ chị Mai Thị L – Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Đội 7, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên/có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/10/2017 bị cáo lên cơn nghiện ma túy, nên bị cáo một mình đi bộ từ nhà tại Tổ dân phố Q để vào Tổ dân phố B tìm mua ma túy sử dụng, trên đường đi bị cáo có xin đi nhờ xe mô tô người đi đường, nhưng do bị cáo không có mũ bảo hiểm nên không ai cho bị cáo đi nhờ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút khi đi bộ qua nhà ông Tòng Văn Đ, trú tại đội 1, xã M bị cáo nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô chìa khóa vẫn cắm ở cổ xe đang dựng ngoài sân không có ai trông coi bị cáo đã nảy sinh ý định lấy trộm xe làm phương tiện đi tìm mua ma túy sử dụng, bị cáo dắt xe ra ngoài đường và nổ máy xe đến chợ trung tâm thị trấn T, bị cáo đi xe vào khu vực bể nước và công trình phụ đường vành đai phía sau chợ trung tâm thì dựng xe ở đó để không bị phát hiện. Do không có tiền mua ma túy sử dụng, nên bị cáo lấy 01 chiếc móc bằng kim loại treo cùng chùm chìa khóa xe mô tô để vặn ốc vít cốp xe tháo lấy bình ắc quy bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, khi lấy được bình ắc quy bị cáo mang vào quán sửa, chữa xe máy P, tại Tổ dân phố D, Thị trấn T, bán cho anh Đào Minh Đ với giá 30.000đ (mệnh giá 10.000đ có 03 tờ). Bị cáo vừa nhận tiền thì có anh trai ruột của bị cáo là anh Nguyễn Cao H bắt gặp bị cáo, anh H đã yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 30.000đ cho anh Đ và cầm bình ắc quy cùng bị cáo về nhà.

Khoảng 15 giờ cùng ngày có chị dâu bị cáo là chị Mai Thị L đến nhà hỏi bị cáo về việc sáng ngày 17/10/2017 có mượn xe mô tô và có lấy trộm xe ai không, bị cáo đã thừa nhận việc bị cáo lấy trộm 01 chiếc xe mô tô của gia đình ông Tòng Văn Đ và xe được bị cáo cất giấu sau chợ trung tâm T. chị L cùng bà Ngô Thị V và vợ bị cáo Lò Thị T đi lấy xe. Đến 16 giờ cùng ngày chị T cùng ông ông Điêu Chính N đi chiếc xe mô tô trả cho gia đình ông Tòng Văn Đ và ông Đ đã giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã triệu tập và lấy lời khai của bị cáo để làm rõ hành vi phạm tội.

Bị hại ông Tòng Văn Đ khi phát hiện mất chiếc xe mô tô, ngày 17/10/2017 đã có đơn trình báo với cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C để truy tìm xe bị mất trộm. Cơ quan đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô là vật chứng vụ án nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, số khung 1258FY435206, số máy HC12E7435285,màu sơn xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 27Z1 – 18839; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010049 do Tòng Văn N giao nộp; 01 bình ắc quy xe mô tô nhãn hiệu GSGTZ4VVRLA do Nguyễn Cao T giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 18/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C đã kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn xanh – đen – bạc, số khung 1258FY435206, số máy HC12E7435285, biển kiểm soát 27Z1 – 18839, xe cũ đã qua sử dụng có giá thị trường tại thời điểm tháng 10/2017 là 20.250.000đ(*hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

Người bị hại có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về địa điểm, đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt, về nguồn gốc xe, cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô trên là của anh Tòng Văn N con trai bị hại cho bị hại mượn. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra bị hại đã nhận lại tài sản Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ và gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000đ, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tòng Văn N, khai nhận nguồn gốc chiếc xe mô tô bị mất trộm là của anh mua tháng 01/2017 và ngày 17/10/2017 đưa cho bị hại mượn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Tòng Văn N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Tại Cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Minh Đ đã khai nhận mua 01 bình ắc quy xe mô tô của bị cáo và không biết bình ắc quy do bị cáo trộm cắp mà có và anh Đào Minh Đ không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 02/CT – VKS ngày 02/3/2018 của VKSND huyện Tủa Chùa đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Tủa Chùa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng khấu trừ 90 ngày tạm giam cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung; Về trách nhiệm bồi thường dân sự đề nghị: công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo; Về vật chứng vụ án,đề nghị chấp nhận việc trả lại tài sản cho bị hại của Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên ý kiến như lời khai tại cơ quan điều tra và không có ý kiến tranh luận gì sau khi nghe luận tội của Viện kiểm sát. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng giữ nguyên ý kiến như lời khai tại Cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án, những người làm chứng, xét thấy sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại các Điều 292, 293 của BLTTHS năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Qua lời khai của bị cáo và các chứng cứ đã làm rõ tại phiên tòa đã xác định được: Bị cáo Nguyễn Cao T1 vì muốn có phương tiện sử dụng cho mục đích cá nhân, nên vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/10/2017, khi thấy bị hại không để ý trông giữ tài sản, bị cáo đã lấy 01 chiếc xe mô tô của bị hại ông Tòng Văn Đ, trú tại Đội 1, xã M để làm phương tiện tìm mua ma túy sử dụng và do không có tiền để mua ma túy sử dụng bị cáo đã tháo 01 bình ắc quy của xe để bán. Bị cáo đã bán bình ắc quy xe cho anh Đào Minh Đ tại quán sửa, chữa xe P ,trú tại tổ dân phố D, Thị trấn T với giá 30.000đ, khi bị cáo vừa nhận tiền thì bị anh trai là anh Nguyễn Cao H bắt gặp, anh H đã yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 30.000đ cho anh Đ và cầm bình ắc quy cùng bị cáo về nhà.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại đã xác nhận về địa điểm, đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt và tài sản cơ quan điều tra đã thu hồi được phù với lời khai của anh Tòng Văn N là người cho bị hại mượn xe, phù hợp với các chứng cứ khác như: biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản, bản ảnh chụp vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường… Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã lén lút lấy 01 chiếc xe mô tô làm phương tiện tìm mua ma túy sử dụng cho mục đích cá nhân, giá trị chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 20.250.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, VKSND huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, được học văn hóa hết lớp 11/12. Bị cáo chưa có tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thuyết phục gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 cho bị cáo.

Xét tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu đang ngày càng có chiều hướng gia tăng, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, mặt khác bị cáo là người có sử dụng chất ma túy. Ngày 16/01/2009 bị TAND Thành phố B xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 02/4/2009 bị cáo bị TAND Thành phố D xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, đến thời điểm phạm tội ngày 17/10/2017 bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích do chưa thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ tại bản án số 47/2009/HSST ngày 16/01/2009 của TAND Thành phố B, tỉnh N, nên bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo không phải là người có nhân thân tốt, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện ở việc bị cáo đã từng bị kết án về tội Cố ý gấy thương tích và tội Trộm cắp tài sản, mới chấp hành xong án phạt tù năm 2012. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, do đó HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất

định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, gia đình thuộc hộ nghèo, tài sản riêng không có, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 138 của BLHS năm 1999 đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền cho bị hại, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó HĐXX thấy cần công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bên, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

[6] Xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE,màu sơn xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 27Z1 – 18839; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010049 mang tên Tòng Văn N; 01 bình ắc quy xe mô tô nhãn hiệu GSGTZ4VVRLA Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 47 của BLHS năm 2015 và Điều 106 của BLTTHS năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2018, nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quán lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao T 06 tháng tù. Nhưng khấu trừ cho bị cáo 90 ngày tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584,585,589 của Bộ luật dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của các bên về việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra: Trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài sản ngày 13/02/2018.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quán lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/4/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Tủa Chùa;
- CQTHAHS CAH Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- Phòng KTNV&THATA tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND Thị trấn Tủa Chùa;
- Bị cáo; Bị hai; người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA; HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Tòng Thị Lan